

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

Số: 07/2022/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thành phố B, ngày 12 tháng 10 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Huỳnh Thị Thanh Như

Thư ký phiên họp: Ông Mai Chiến Trục.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 90/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 24/2022/QĐST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Ngô Thị V**, sinh năm 1942; Địa chỉ: số C, ấp H, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy của bà V: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1956; Địa chỉ: ấp H, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Theo văn bản ủy quyền ngày 22/4/2022.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Huy T**, sinh năm 1990; Địa chỉ: số C, ấp H, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

***Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự cũng như tại phiên họp bà Nguyễn Thị S là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Ngô Thị V trình bày:***

Ông Trần Huy H (1942 - 2019) và vợ ông H là bà Ngô Thị V có nhận ông Trần Huy T làm con nuôi. Đến năm 1992, ông H tiến hành đăng ký khai sinh cho ông T tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Từ năm 1992 đến năm 2018, ông H, bà V và ông T sinh sống và đăng ký thường trú tại địa chỉ ấp H, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Quá trình chung sống, ông T ăn chơi cờ bạc, đi khỏi địa phương từ năm 2018 đến nay. Vào năm 2019, khi ông H mất thì ông T cũng không có về. Từ năm 2018 đến nay, bà V đã liên hệ bạn bè, hỏi thăm nhiều nơi nhưng cũng không tìm được ông T. Nay, bà V yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố ông T mất tích. Ngoài ra, bà V không còn yêu cầu nào khác.

***Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre ý kiến:***

Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ việc đến khi mở phiên họp đều theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre căn cứ Điều 388, Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 68 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị V, tuyên bố ông Trần Huy T mất tích.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: ngày 22/4/2022, bà Ngô Thị V có đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với ông Trần Huy T. Ông T có nơi cư trú cuối cùng tại số C, ấp H, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định yêu cầu của bà V là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

[2] Xét yêu cầu của bà Ngô Thị V:

[2.1] Bà Ngô Thị V cho rằng ông Trần Huy T bỏ đi khỏi nơi cư trú từ năm 2018 đến nay không có tin tức. Tại biên bản xác minh ngày 05/5/2022, Công an xã N, thành phố B xác nhận: ông Trần Huy T, sinh ngày 07/10/1990 có đăng ký thường trú tại số C, ấp H, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre nhưng hiện đã bỏ địa phương từ cuối năm 2017, khi đi không có thông báo cho chính quyền địa phương. Xét thấy, tính đến ngày bà V có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thì ông T đã biệt tích hơn hai năm liền, không có tin tức xác thực về việc ông T còn sống hay đã chết. Quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án đã ban hành Quyết định số 03/2022/QĐ-TA ngày 01/6/2022 về việc thông báo tìm kiếm người mất tích theo quy định tại Điều 385 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Ngô Thị V đã thực hiện việc đăng Báo Lao Động trong ba số liên tiếp (số 125 ngày 02/6/2022, số 126 ngày 03/6/2022 và số 127 ngày 04/6/2022) và phát sóng trên Trung tâm truyền hình Việt Nam khu vực Nam Bộ ba lần trong ba ngày liên tiếp (ngày 06/6/2022, 07/6/2022, 08/6/2022) nhưng đến nay chưa có thông tin gì về ông T. Do đó, bà V yêu cầu tuyên bố ông T mất tích là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2] Ngoài yêu cầu tuyên bố ông T tuyên bố mất tích, bà V không còn yêu cầu nào khác nên không xem xét.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà V phải chịu lệ phí và các chi phí công bố thông báo theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388, Điều 389 và Điều 390 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 68 của Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Ngô Thị V, cụ thể: Tuyên bố ông Trần Huy T, sinh năm 1990, nơi cư trú cuối cùng: số C ấp H, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre mất tích.

Người bị Tòa án tuyên bố mất tích trở về hoặc người có quyền, lợi ích liên quan có quyền yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích theo quy định của Bộ luật dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Ngô Thị V được miễn nộp lệ phí theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre; (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND xã N, thành phố B (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ; VP (4b).

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký, đóng dấu)**

**Huỳnh Thị Thanh Như**